

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4599/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1121/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7300/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Hồng A, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số I Đường A, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc H1, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số I Đường A, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2024, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà Phan Nguyễn Hồng A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phúc H1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, quyển số 01/2013 ngày 25/10/2013.

Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyễn Phúc H1 sống cùng nhau một thời gian đến năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai luôn bất đồng quan

điểm sống, sự khác biệt về sở thích, dẫn đến thường xuyên cãi vã, làm cho tình cảm vợ chồng thêm rạn nứt. Mặc dù, bà và ông Nguyễn Phúc H1 đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần, bản thân vợ chồng đã cố gắng để cuộc sống gia đình được tốt hơn nhưng cả hai vẫn không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hai bên không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Đến nay, bà cảm thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phúc H1.

Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 và Nguyễn Hoàng H3, sinh ngày 08/7/2018. Hiện 02 trẻ đang do bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà A xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 trẻ, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Tại tờ trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

\* Ông Nguyễn Phúc H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến làm việc, Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia các phiên tòa xét xử nhưng ông L vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử không có lý do.

Tại phiên tòa, bà Phan Nguyễn Hồng A vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày như trên.

\* Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng, Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Phan Nguyễn Hồng A được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Phúc H1.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 trẻ là Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 và Nguyễn Hoàng H3, sinh ngày 08/7/2018 cho bà A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không phải giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà Phan Nguyễn Hồng A phải chịu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về Ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn là ông Nguyễn Phúc H1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 1 Đường A, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ đã đủ cơ sở nhận định:

Bà Phan Nguyễn Hồng A và ông Nguyễn Phúc H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, quyển số 01/2013 ngày 25/10/2013, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống, đã có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 và Nguyễn Hoàng H3, sinh ngày 08/7/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai luôn bất đồng quan điểm sống, sự khác biệt về sở thích, dẫn đến thường xuyên cãi vã, đã làm cho tình cảm vợ chồng càng thêm rạn nứt. Mặc dù, bà Phan Nguyễn H4 và ông Nguyễn Phúc H1 được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần, bản thân vợ chồng cũng đã cố gắng để cuộc sống gia đình được tốt hơn nhưng vẫn không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hai bên không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Đến nay, bà cảm thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phan Nguyễn Hồng A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phúc H1. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần ông H1 nhưng ông H1 vẫn không đến trụ sở Tòa án để giải quyết việc gia đình chứng tỏ ông H1 không còn tha thiết với cuộc sống chung của vợ chồng. Do đó, việc bà A yêu cầu ly hôn với ông H1 là có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Xét 02 trẻ Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 và Nguyễn Hoàng H3, sinh ngày 08/7/2018 còn nhỏ, đã liên tục sống chung với mẹ từ khi mới sinh đến nay, được chăm sóc tốt và cuộc sống đã ổn định, bản thân trẻ Nguyễn Phúc H2 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà A có công việc ổn định và việc để 02 trẻ Nguyễn Phúc H2 và Nguyễn Hoàng H3 tiếp tục sống chung với mẹ sẽ không làm xáo trộn cuộc sống và việc học tập của trẻ. Do đó, nghĩ nên giao 02 trẻ Nguyễn Phúc H2

và Nguyễn Hoàng H3 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Nguyễn Hồng A.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A trình bày không có. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Nguyễn Hồng A được ly hôn ông Nguyễn Phúc H1 .

Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, quyển số 01/2013 ngày 25/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan Nguyễn Hồng A và ông Nguyễn Phúc H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 02 trẻ tên Nguyễn Phúc H2, sinh ngày 10/10/2014 và Nguyễn Hoàng H3, sinh ngày 08/7/2018 cho bà Phan Nguyễn Hồng A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Nguyễn Hồng A không yêu cầu ông Nguyễn Phúc H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Nguyễn Hồng A phải nộp án phí ly hôn 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án

phí mà bà **Phan Nguyễn Hồng A** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026800 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà **Phan Nguyễn Hồng A** đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**

